

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh tính hiệu quả, cần thiết, phù hợp với việc cung cấp dịch vụ như: - Công tác thu gom tại bãi tập kết, vận chuyển rác thải sinh hoạt; - Công tác vệ sinh môi trường.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không thuyết phục, sơ sài, không đầy đủ về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
2	Hiểu rõ tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ	Trình bày cụ thể rõ ràng về yêu cầu và mục đích công việc chi tiết cho từng công tác dịch vụ: - Công tác thu gom tại bãi tập kết, vận chuyển rác thải sinh hoạt; - Công tác vệ sinh môi trường.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, sơ sài về tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:	Có kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cơ bản hợp lý và khả thi đối với từng nội dung công việc yêu cầu trong E-HSMT	Đạt
		Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không hợp lý và khả thi, sơ sài, không đầy đủ cho việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	- Có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh phương pháp đảm bảo chất lượng cụ thể chi tiết. - Có phương pháp thực hiện đảm bảo chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Đạt
		- Không có hoặc có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh phương pháp đảm bảo chất lượng nhưng chưa cụ thể chi tiết - Không có phương pháp thực hiện đảm bảo chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	Có thuyết minh trình bày cơ bản đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	Không đạt
6	Thời gian thực hiện gói thầu	Đáp ứng thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ ≥ 60 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Kèm theo cam kết của nhà thầu. Có biểu tiến độ chi tiết công việc hàng ngày phù hợp với nhân lực, thiết bị	Đạt
		Thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ < 60 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và không kèm theo cam kết của nhà thầu.. Không có biểu tiến độ chi tiết, không có biểu huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với gói thầu	Không đạt
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
7.1	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ; Có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ; không có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dịch vụ.	Không đạt
7.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực cung cấp dịch vụ.	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7.3	Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Không đạt
8	Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ CP	Có bản cam kết không thực hiện các hành vi theo quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025. Trường hợp nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi hành vi theo quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025 nhưng nhà thầu đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu quy định tại E-CDNT 18.2 trong quá trình tham dự thầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc Có nhưng bị phát hiện cam kết không trung thực hoặc Đã vi phạm các hành vi nêu trên nhưng khi tham dự thầu không thực hiện bảo lãnh dự thầu với giá trị theo quy định.	Không đạt
9	Các yếu tố cần thiết khác		
9.1	Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm và thanh toán mọi tổn thất với bên thứ ba khi xảy ra sự cố về môi trường tại địa phương do lỗi của mình gây ra.	Có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm và thanh toán mọi tổn thất với bên thứ ba khi xảy ra sự cố về môi trường tại địa phương do lỗi của mình gây ra.	Đạt
		Không có cam kết hoặc cam kết bất lợi cho Chủ đầu tư.	Không đạt
	Kết luận	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu trên.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.